

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2017/HNGĐ-ST.

Ngày 31-7-2017.

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Văn Khang;

Ông Đặng Văn Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Ngọc L, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: Ấp P, xã C, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Hà Văn H, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: ấp P, xã C, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C; địa chỉ: số 169, đường L, phường H, quận M, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Nguyễn Anh H, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C, địa chỉ: Khu phố L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng C (Văn bản ủy quyền thường xuyên ngày 25 tháng 11 năm 2016). Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 02 năm 2017 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Dương Thị Ngọc L trình bày:

Chị và anh H cưới nhau vào năm 1991, có đăng ký kết hôn ngày 26/4/2002 tại Ủy ban nhân xã C, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Sau khi cưới chị và anh H sống chung với cha mẹ anh H được 03 năm thì cất nhà ở riêng cho đến nay. Năm 2003, vì gia đình khó khăn nên chị đi làm tại Trường Cao đẳng C, tại Thành phố Hồ Chí Minh, anh H ở nhà đi làm mướn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H đánh chị, anh H dùng lời lẽ xúc phạm cha mẹ chị. Mặt khác, anh H vay tiền ngân hàng để tham gia cờ bạc và chị nghe người ta nói lại là anh H ở nhà có quan hệ tình cảm bất chính với người phụ nữ khác tại nhà trong khi chị đi làm ăn xa. Chị và anh H sống ly thân từ tháng 01/2016 cho đến nay. Từ khi ly thân chị và anh H không có gặp nhau để hàn gắn. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Có hai con chung gồm cháu Hà Khánh D, sinh ngày 15/4/2000 và cháu Hà Phú Q, sinh ngày 13/02/2002, con chung hiện đang sống với ông bà ngoại. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi hai con chung. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh H đang quản lý tài sản gồm: Một phần đất diện tích 297 m², tại thửa đất số 673, tờ bản đồ số 42, trên đất có một căn nhà; một phần đất diện tích 403 m², tại thửa đất số 559, tờ bản đồ số 41; cùng tọa lạc tại ấp P, xã C, huyện T, tỉnh Tây Ninh và một xe máy hiệu Sirius. Chị L đang quản lý sử dụng một xe máy hiệu Lead.

Ngày 16/5/2017, chị L có đơn xin rút lại toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung.

- Về nợ chung: Chị và anh H có nợ Ngân hàng C – Phòng giao dịch Ngân hàng C số tiền gốc 15.000.000 đồng. Khi ly hôn chị đồng ý trả ½ số nợ chung.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09 tháng 5 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hà Văn H trình bày:

Nhận thấy thống nhất lời trình bày của chị L về quan hệ hôn nhân, con chung, về tài sản chung, nợ chung. Riêng về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa anh và chị L là mâu thuẫn nhỏ bình thường hằng ngày chưa đến mức trầm trọng. Anh thừa nhận trong lúc nóng giận có lần đánh chị L hai bực tay và chị L bỏ đi cho đến nay. Anh không có quan hệ tình cảm bất chính với người phụ nữ khác và cũng không tham gia cờ bạc.

Nguyên vọng anh H yêu cầu được đoàn tụ với chị L. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 5 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án Đại diện hợp pháp của Ngân hàng C anh Lê Nguyễn Anh H trình bày:

Ngày 27/5/2014, anh H và chị L vay tại Phòng giao dịch Ngân hàng C số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 0,8%/tháng, mục đích vay để sản xuất kinh doanh.

Thời hạn cho vay 05 năm, mỗi năm trả gốc 3.000.000 đồng và tiền lãi. Nhưng đến nay anh H và chị L chưa trả tiền gốc, chỉ trả một phần tiền lãi.

Nay Ngân hàng C yêu cầu vợ chồng anh H, chị L trả tiền gốc 15.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn thực hiện chưa đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 27, khoản 1 Điều 56, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 244 của Bộ luật Tố Tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của chị L đối với anh H. Về con chung: Giao cháu Hà Phú Q, sinh ngày 13/02/2002 và cháu Hà Khánh D, sinh ngày 15/4/2000 cho chị L trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; ghi nhận chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung. Về nợ chung: Buộc chị L và anh H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C số tiền gốc 15.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh H vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai; Đại diện hợp pháp của Ngân hàng C có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố Tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị L và anh H cưới nhau vào năm 1991, có đăng ký kết hôn ngày 26/4/2002 tại Ủy ban nhân xã C, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh chị bất đồng ý kiến, anh H thừa nhận trong lúc nóng giận có đánh chị L hai bực tay. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh H, anh H yêu cầu đoàn tụ. Nhưng từ khi ly thân tháng 01/2016 cho đến nay, anh H không đến gặp chị L để hàn gắn, anh không đưa ra được phương pháp để chị L quay về sống với anh, anh H vắng mặt tại phiên tòa không lý do đến lần thứ hai. Qua đó cho thấy anh H không có thiện chí hàn gắn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về nuôi con chung: Cháu Hà Khánh D, sinh ngày 15/4/2000 và cháu Hà Phú Q, sinh ngày 13/02/2002 hiện đang sống với bà ngoại. Khi ly hôn chị L

yêu cầu được nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của hai cháu. Hội đồng xét xử xét thấy chị L có công việc ổn định, điều kiện nuôi con bảo đảm nên giao hai con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân gia đình 2014.

Chị L trình bày thu nhập hiện tại mỗi tháng 10.000.000 đồng là đủ để nuôi con, nên không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cần ghi nhận.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về chia tài sản chung: Chị L xin rút lại toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung, phù hợp với Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên đình chỉ.

[4] Về nợ chung: Đại diện hợp pháp của Ngân hàng C yêu cầu chị L và anh H trả cho Ngân hàng nợ gốc số tiền 15.000.000 đồng và tiền lãi theo pháp luật. Theo bản kê tiền lãi tính đến ngày 31/7/2017 là 84.000 đồng. Chị L và anh H đồng ý trả nợ. Do đó cần buộc chị Dương Thị Ngọc L và anh Hà Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C số tiền 15.084.000 đồng. Trong đó chị L và anh H mỗi người có nghĩa vụ trả cho số tiền 7.542.000 (bảy triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn) đồng. Chị L và anh H có nghĩa vụ trả lãi suất kể từ ngày 01/8/2017 với lãi suất 0,8%/tháng đến khi trả xong.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Chị L là nguyên đơn, chị L, anh H là người có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 244, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 474 của Bộ luật Dân sự 2005; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Dương Thị Ngọc L được ly hôn với anh Hà Văn H.
2. Về nuôi con chung: Giao cháu Hà Khánh D, sinh ngày 15/4/2000 và cháu Hà Phú Q, sinh ngày 13/02/2002 cho chị Dương Thị Ngọc L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Dương Thị Ngọc L.

4. Về nợ chung: Buộc chị Dương Thị Ngọc L và anh Hà Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C số tiền 15.084.000 (mười lăm triệu không trăm tám mươi bốn nghìn) đồng. Trong đó chị L và anh H mỗi người có nghĩa vụ trả cho số tiền 7.542.000 (bảy triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn) đồng. Chị L và anh H có nghĩa vụ trả lãi suất kể từ ngày 01/8/2017 với lãi suất 0,8%/tháng đến khi trả xong.

5. Về án phí:

Chị Dương Thị Ngọc L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng và tiền án phí dân sự sơ thẩm về trả nợ là 377.100 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 5.925.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008454 ngày 07/02/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; chị L được hoàn trả số tiền chênh lệch là 4.247.900 (bốn triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm) đồng.

Anh Hà Văn H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về trả nợ là 377.100 (ba trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm) đồng.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên Tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TA Tây Ninh;
- VKS H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Trường